TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 26-10-2020
V/v Tranh chấp thay đổi người người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc.

Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2020/TLPT – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn do có kháng cáo của Bị đơn chị Vũ Thị C đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2020/QĐPT – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Nhà máy X61B, xã H, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: K, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn anh Trần Tiến D trình bày:

Anh D và chị Vũ Thị C đã được Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016. Tại thời điểm giải quyết ly hôn, anh D, chị C sinh được một người con chung tên Trần Đức Doanh, sinh ngày 14/12/2014, do cháu Doanh dưới 36 tháng tuổi nên anh D và chị C thỏa thuận là để cho chị C nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới. Sau khi ly hôn đến nay anh D vẫn thực hiện cấp dưỡng và thăm nom con.

Thời điểm này, chị C cũng đang mang thai con chung thứ 2 của anh D, chị C. Đến ngày 29/4/2016, chị C sinh con thứ 2 là cháu Trần Đức Nhân. Do công việc của chị C không ổn định vẫn đang phải thuê nhà trọ tại số nhà 164 K thị trấn Chi Nê, không đảm bảo về chỗ ăn ở cho con. Bản thân một mình chị C phải nuôi cả 2 con, trong khi công việc của chị C rất là bận rộn, chị C làm công việc buôn bán ở chợ nên môi trường để con phát triển không đảm bảo. Hiện tại chị C bị tai nạn gẫy chân, phải đóng đinh, việc đi lại, chăm sóc hai con rất khó khăn. Bản thân cháu Doanh năm nay chuẩn bị vào lớp 1, với điều kiện như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc học tập tiếp theo của cháu. Theo anh D thì mặc dù trên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016 chỉ ghi nhận anh D, chị C có 1 con chung là Trần Đức Doanh nhưng trên thực tế là có 2 con chung vì vậy mỗi bên nuôi một con là hợp lý. Vừa giảm bớt gánh nặng cho chị C, vừa đảm bảo điều kiện phát triển cho các con.

Về điều kiện nuôi con, anh D trình bày anh là bộ đội, thu nhập ổn định với mức lương là 12.580.000 đồng/tháng. Bản thân anh D đã kết hôn, vợ của anh là Giảng viên Đại học, có thu nhập ổn định và đồng lòng, nhất trí nếu anh D được nuôi con thì vợ anh D sẽ có trách nhiệm cùng anh D nuôi con. Do vậy, anh D đề nghị Tòa án giải quyết giao con Trần Đức Doanh cho anh D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung để bảo đảm cuộc sống ổn định của hai bên và tạo điều kiện tốt nhất cho con trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, phát triển.

Bị đơn chị Vũ Thị C trình bày:

Chị C xác nhận chị và anh D đã ly hôn như anh D đã trình bày, theo quyết định ly hôn giao cháu Trần Đức Doanh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/1 tháng. Quá trình nuôi dưỡng cháu Doanh chị luôn đảm bảo cuộc sống của cháu về mọi mặt, tuy nhiên việc cấp dưỡng nuôi con chung anh D đã không thực hiện đầy đủ, buộc chị phải nhờ đến cơ quan thi hành án dân sự can thiệp giải quyết, bằng quyết định thi hành án anh D mới thực hiện, việc thăm nom con chung của anh D cũng rất ít. Bản thân anh D có

3 đời vợ, vợ cả có 2 con chung, hiện anh D đang ở cùng người vợ thứ 3 và nuôi 01 con chung (là con của vợ cả), chị là người vợ thứ 2. Nếu giao cháu Doanh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng thì anh D cũng thừa nhận không trực tiếp nuôi cháu được mà giao cháu lại cho mẹ anh D và người vợ thứ 3 nuôi, bởi vì hiện nay anh D đang công tác tại Học viện kỹ thuật quân sự, anh D thường xuyên ở đơn vị, thỉnh thoảng mới về nhà, như vậy chị không yên tâm và việc này sẽ không đảm bảo được cuộc sống của cháu hàng ngày, do cháu còn nhỏ vẫn cần có sự chăm sóc hàng ngày của mẹ. Hiện nay chị đang kinh doanh mặt hàng hải sản, cung cấp cho nhiều nhà hàng, đám cưới, hội nghị, bán buôn, bán lẻ trên địa bàn huyện Lạc Thủy, có các hợp đồng mua hải sản, mức thu nhập mỗi tháng 45 triệu đồng/1 tháng, việc kinh doanh và sinh hoạt có người giúp việc phụ giúp, chị có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định tại thị trấn Chi Nê *(có xác nhận của chính quyền địa phương),* hiện chị có tài sản là thửa đất số 448 tờ bản đồ số 17 tại khu 13, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thuỷ *(có bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nộp cho Toà án),* cháu Doanh cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Chị không không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Đức Doanh khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Doanh và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ - ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ các điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho anh Trần Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Đức Doanh, sinh ngày 14/12/2014 cho đến khi con Trần Đức Doanh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2020, Bị đơn chị Vũ Thị C có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án và tiếp tục giao cháu Doanh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị C trình bày: Cháu Trần Đức Doanh sinh sống cùng chị từ khi sinh ra cho đến nay, chị luôn đảm bảo cuộc sống của cháu trong điều kiện tốt nhất, chị có nhiều thời gian chăm sóc, quan tâm đến cháu Doanh hơn anh D, nguyện vọng của cháu Doanh cũng muốn được ở với mẹ. Nên chị yêu cầu Toà án phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của chị để chị tiếp tục được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doanh.

Anh Trần Tiến D trình bày: Hiện tại anh có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định, anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Doanh trong điều kiện tốt nhất tốt hơn chị C. Anh yêu cầu Toà án bác đơn kháng cáo của chị C, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Về tố tụng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của Bị đơn Vũ Thị C, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình theo hướng bác đơn khởi kiện của anh D và tiếp tục giao cháu Doanh cho chị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị Vũ Thị C nhận ngày 30/7/2020 trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2].Xét kháng cáo của Bị đơn chị Vũ Thị C về việc yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án và tiếp tục giao cháu Trần Đức Doanh cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016 của Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, anh Trần Tiến D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Đức Doanh cùng với chị Vũ Thị C là 2.000.000 đồng/1 tháng, tuy nhiên quá trình thực hiện anh D không tự nguyện, mà chị C phải yêu cầu cơ quan thi hành án can thiệp giải quyết, bằng quyết định thi hành án anh D mới thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh D đang công tác tại Học viện kỹ thuật quân sự, tuy anh D có công việc và thu nhập ổn định nhưng anh D thường xuyên ở đơn vị, thỉnh thoảng mới về nhà, nên nếu giao cháu Doanh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng thì anh D không trực tiếp nuôi cháu được mà anh D giao lại cho mẹ anh D và người vợ thứ ba của anh D nuôi, vấn đề này không đảm bảo cho việc

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Doanh hàng ngày, do cháu còn nhỏ nên cháu vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa quá trình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Đức Doanh từ khi sau ly hôn cho đến khi anh D có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Trần Đức Doanh sau khi ly hôn tại Toà án, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Doanh của chị C luôn đảm bảo về mọi mặt. Hiện nay chị C có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định tại thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thuỷ *(có xác nhận của chính quyền địa phương),* chị cung cấp hải sản cho các nhà hàng có hợp đồng với nhà hàng và mức thu nhập mỗi tháng là 45.000.000 đồng, có người giúp việc phụ giúp, và chị có tài sản là thửa đất số 448 tờ bản đồ số 17 tại khu 13, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thuỷ *(có bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất),* nguyện vọng của cháu Trần Đức Doanh cũng muốn được ở với mẹ và em trai, cháu Doanh thể hiện rõ quan điểm không muốn ở với bố. Như vậy để bảo đảm sự phát triển bình thường của cháu và tâm tư nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, nên cần tiếp tục giao cháu Trần Đức Doanh cho chị Vũ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và giao cho anh Trần Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Đức Doanh là chưa bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Trần Đức Doanh và chưa có căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị C, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ –ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình với nội dung bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, giao cháu Trần Đức Doanh cho chị Vũ Thị C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này cấp sơ thẩm còn có sai sót khi biên bản nghị án, bản án gốc quyết định về án phí buộc anh Trần Tiến D phải chịu án phí sơ thẩm bản án chính lại quyết định buộc chị Vũ Thị C phải chịu án phí sơ thẩm. Vấn đề này cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị C.

[2]. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Bác yêu cầu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Trần Đức Doanh sinh ngày 14/12/2014 cho chị Vũ Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Đức Doanh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Tiến D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Anh D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005746 ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ. Nay được đối trừ.

Về án phí phúc thẩm: Trả lại chị Vũ Thị C số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003184 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

[4]. Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/10/2020.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND huyện Lạc Thuỷ*
- *Chi Cục THADS huyện Lạc Thuỷ*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa **Vũ Văn Túc** **Lý Thị Đoàn**